

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 13-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Ông Nguyễn Văn Ước

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 05/9/2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Danh D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/10/2022; có mặt.

Bị hại: Anh Lưu Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Danh D, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lưu Văn H; vắng mặt.

Anh Cao Đức Hiểu P; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt

Anh Vũ Kim T1; có mặt;

Anh Nguyễn Đình Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 20 giờ ngày 02/9/2022, anh Lưu Văn T, sinh năm 2000, cư trú tại thôn C, xã T, huyện K và các anh Lưu Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình Q cùng rủ nhau đến ăn uống liên hoan kỷ niệm ngày Quốc khánh 02/9 tại quán Phở Mới thuộc thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, anh T gọi điện thoại mời Hoàng Văn S đến quán ăn, S rủ thêm anh Vũ Kim T1 là anh họ S cùng đi đến quán ăn uống với mọi người đều quen, biết nhau từ trước. Quá trình ăn uống, anh T có nói chuyện trêu đùa nên gọi S là “S Độ” (Độ là tên bà nội của S, đã chết), đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T nói trêu S về việc S trả tiền ăn (bao) cho tất cả mọi người làm S bức xúc. Sau khi thanh toán tiền, S lấy tuốc nơ vít dài 14 cm, cán nhựa màu đen dài 8 cm, phần đầu bằng kim loại dài 06 cm, có 04 cạnh tù trong túi quần đang mặc (trước đó S sử dụng để sửa xe mô tô rồi để luôn vào túi quần) đi ra phía sau lưng anh T khi đó đang ngồi trên ghế tại bàn ăn. S cầm tuốc nơ vít bằng tay phải đâm nhiều lần theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng dưới cằm phải, phía bên cổ phải và vai phải của anh T làm anh T bị chảy máu. Được mọi người can ngăn nên S bỏ về, anh T đến Công an xã T, huyện K trình báo rồi đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Kiến An, thành phố Hải Phòng từ ngày 02/9/2022 đến ngày 15/9/2022 (14 ngày) được ra viện.

Ngày 12/9/2022, anh T có đơn trình báo với Công an huyện K về việc S có hành vi gây thương tích cho anh; ngày 17/10/2022, anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 532/2022/TgT ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định, nạn nhân bị: 02 vết thương rách da vùng dưới cằm phải để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng, không tổn thương sọ não; 01 vết thương vùng bên cổ phải để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng; 03 vết thương vùng gần mồm vai phải để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng; 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 vết thương vùng dưới cằm phải gây nên là 01% và

01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng bên cổ phải gây nên là 01%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết thương vùng vai phải gây nên là 01%, 01% và 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 06%. Các thương tích có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng, có thể nhọn hoặc tương đối nhọn tác động trực tiếp gây nên”; 3. Kết luận khác: Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng, có thể nhọn hoặc tương đối nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Theo Công văn số 192 ngày 27/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng: “Các thương tích đều có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng, có thể nhọn hoặc tương đối nhọn tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi bị thương gây nên và nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không nguy hiểm đến tính mạng”.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thương tích: Anh T yêu cầu bồi thường 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng), S chưa bồi thường.

Về vật chứng: 01 tuốc nơ vít dài 14 cm, cán nhựa màu đen dài 08 cm, phần đầu bằng kim loại dài 06 cm, có 04 cạnh S dùng gây thương tích cho anh T đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận T bộ diễn biến hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Danh D, những người làm chứng gồm các anh Lưu Văn H, Cao Đức Hiếu P, Nguyễn Văn T, Vũ Kim T1, Nguyễn Đình Q đều khai phù hợp như lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, nguyên nhân và hung khí S dùng để gây thương tích cho anh T và còn khai:

+ Anh T khai, anh có nói trêu đùa S, khi chuẩn bị trả tiền ăn cho quán, anh với anh T, anh Q, anh H chỉ nói nhờ S có tiền mặt thì trả tiền ăn cho quán. Anh với anh T, anh Q, anh H sẽ cùng chuyển khoản để trả lại tiền S, không nói S phải bao (trả tiền ăn) cho mọi người. S gây thương tích cho anh làm anh bị giảm 06% sức lao động. Anh yêu cầu S bồi thường 50.000.000 đồng (gồm các khoản chi phí điều trị có hóa đơn, biên lai thu và các khoản chi phí khác), S chưa bồi thường.

+ Ông D khai tuốc nơ vít bị cáo dùng gây thương tích cho anh T là dụng cụ sơ cua kèm theo để trong xe mô tô của ông để sửa xe, bị cáo mang xe mô tô đi khỏi nhà lúc nào ông không biết.

+ Những người làm chứng đều khai có quen biết xã hội với bị cáo, bị hại từ trước, anh T1 là anh họ của bị cáo S, không ai có mâu thuẫn gì với nhau từ trước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và khai: Trong lúc ăn uống cùng mọi người tại quán ăn, anh T có lời nói

trêu đùa bị cáo, do bị cáo đã uống rượu, không kiểm chế bản thân nên đã dùng tuốc nơ vít gây thương tích làm anh T bị giảm 06% sức lao động. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng nhưng do bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định nên chưa có đủ tiền bồi thường anh T. Bị cáo xin lỗi anh T và trình bày do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo nhận sẽ có trách nhiệm sẽ bồi thường anh T tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh T bị hại, ông D, anh T1 cùng khai: Phù hợp như lời khai của bị cáo về nội dung vụ án và các tình tiết có liên quan. Anh T thay đổi một phần yêu cầu bồi thường, từ yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng (gồm tổng chi phí điều trị từ ngày 02/9/2022 đến ngày 15/9/2022 hết 11.291.000 đồng, có hóa đơn ngày 16/9/2022; chi phí phục vụ giám định: chẩn đoán hình ảnh 250.000 đồng và điện não đồ 250.000 đồng, chụp cắt lớp 2.560.000 đồng đều có hóa đơn; tiền 21 ngày công lao động bị mất do phải nghỉ làm bằng 9.000.000 đồng; tiền xe tắc xi đi và về từ huyện K đến Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng hết 500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 26.149.000 đồng) thành chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường anh T 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSKT ngày 12/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Hoàng Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề xuất về mức hình phạt, số tiền bồi thường, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Văn S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại thay đổi một phần yêu cầu bồi thường, từ yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng thành chỉ yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường giữa bị hại với bị cáo là phù hợp theo quy định, cần được chấp nhận.

- + Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường thương tích cho bị hại anh Lưu Văn T 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn

phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít dài 14 cm, cán nhựa màu đen dài 08 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 06 cm, có 04 cạnh theo biên bản giao, nhận ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường bị hại theo quy định.

Trong vụ án này, ông D không biết việc S sử dụng tuốc nơ vít của ông để gây thương tích cho T nên không xử lý.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Những người làm chứng gồm các anh Huy, P, T, Q đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, các anh đều đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng là anh T1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt của những người làm chứng này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 00 ngày 02/9/2022, tại thôn T1, xã T, huyện K, do cảm thấy bức xúc, trong việc trêu đùa nhau và thanh toán tiền ăn tại quán ăn nên Hoàng Văn S đã dùng tuốc nơ vít dài 14 cm, cán nhựa màu đen dài 8 cm, phần đầu bằng kim loại dài 06 cm, có 04 cạnh đâm nhiều lần theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng dưới cằm phải, vùng cổ

phải, vùng vai phải của anh Lưu Văn T. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 532/2022/TgT ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: "... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 vết thương vùng dưới cằm phải gây nên là 01% và 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng bên cổ phải gây nên là 01%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết thương vùng vai phải gây nên là 01%, 01% và 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 06%". Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong bản cáo trạng là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Việc bị cáo dùng 01 tuốc nơ vít là vật dụng trong sinh hoạt hàng ngày để gây thương tích cho bị hại là "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Án lệ số 17/2018/AL: "Côn đồ" được hiểu là hành động của những người coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực và thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác, vô cớ hoặc chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt là xâm phạm sức khỏe, ... người khác một cách vô cớ hoặc vì một D có nhỏ nhất". Xác định, giữa bị hại với bị cáo không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì lời nói của bị hại có tính chất trêu đùa "anh T gọi S là "S Độ" (Độ là tên bà nội của S, đã chết) và nói trêu S về việc S phải trả tiền ăn (bao) cho tất cả mọi người" nhưng bị cáo vẫn dùng tuốc nơ vít đâm nhiều lần vào người bị hại là "Có tính chất côn đồ". Vì vậy, bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt là "Dùng hung khí nguy hiểm", "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm đến sức khỏe, gây hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến tinh thần của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên phạm tội lần này là phạm tội lần đầu; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự: "Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là ... hoặc phạt tù đến 03 (ba) năm" nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7] Từ những phân tích về nhân thân, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

[8.1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường bị hại 30.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo về mức bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo phải bồi thường bị hại 30.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 tuốc nơ vít là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường bị hại.

[11] Về tình tiết khác có liên quan trong vụ án: Ông Hoàng Danh D là cha đẻ bị cáo S, không biết việc S sử dụng tuốc nơ vít của ông để gây thương tích cho T. Nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Hoàng Văn S phải bồi thường bị hại anh Lưu Văn T 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít dài 14 cm, cán nhựa màu đen dài 08 cm,

phần lưỡi bằng kim loại dài 06 cm, có 04 cạnh theo biên bản giao, nhận ngày 13/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000^d (một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng) phải bồi thường bị hại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Bị cáo, bị hại đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại tạm giam - CA TP Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 11;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- UBND xã Đ, huyện Kiên Thụy, HP;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng